

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 139/2007/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành mức thu nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định
báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTV-QH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí, Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 63/2002/TT-BTC; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2006/NQ-HĐND ngày 15/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XI kỳ họp thứ 7 về điều chỉnh và bổ sung mức thu các loại phí, lệ phí thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại tờ trình số 34/TTr-STC ngày 10/01/2007 về việc Chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai, (sau khi đã thống nhất giữa liên ngành: Tài chính - Cục Thuế - Sở Tài nguyên và Môi trường tại Biên bản họp ngày 05/01/2007),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng nộp phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:

1. Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, chủ dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường bao gồm: chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và dự án nêu tại phụ lục I theo quy định khoản 1 điều 6, trừ các dự án nêu tại phụ lục II theo quy định của điều 7 Nghị định 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Bảo vệ môi trường.

2. Cơ quan thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thu phí đối với các cơ quan, đơn vị thuộc diện chịu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 2. Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường như sau:

TT	Danh mục thu phí	Đơn vị tính	Mức thu
1	Báo cáo thẩm định đánh giá tác động môi trường chính thức.		
	- Dự án có vốn đầu tư trên 100 tỷ	Đồng/01 báo cáo	5.000.000
	- Dự án có vốn đầu tư từ 50 tỷ đến 100 tỷ	Đồng/01 báo cáo	4.000.000
	- Dự án có vốn đầu tư dưới 50 tỷ	Đồng/01 báo cáo	3.000.000
2	Báo cáo thẩm định đánh giá tác động môi trường bổ sung.	Đồng/01 báo cáo	2.250.000

Điều 3. Quản lý và sử dụng phí:

1. Quản lý phí.

- Tổ chức thu phí phải mua biên lai do cục Thuế phát hành và quản lý sử dụng biên lai đúng theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

- Tổ chức thu phí phải mở tài khoản “Tạm giữ tiền phí” tại Kho bạc nhà nước nơi thu để theo dõi, quản lý tiền phí. Căn cứ vào tình hình thu phí mà định kỳ hàng ngày hoặc hàng tuần, phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào tài khoản tạm giữ tiền phí và phải tổ chức hạch toán riêng khoản thu này theo chế độ kế toán hiện hành.

2. Sử dụng phí.

- Tổ chức thu phí được để lại 60% trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để chi theo nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 15/2005/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/02/2005 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

- Hàng năm, tổ chức thu phí phải lập dự toán thu, chi gửi: Cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp trên, cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, Kho bạc nhà nước nơi tổ chức thu mở tài khoản tạm giữ tiền phí kiểm soát chi theo quy định hiện hành và hướng dẫn tại Thông tư 63/2002/TT-BTC, Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006; hàng năm phải quyết toán thu chi theo thực tế. Sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền phí chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

- Trường hợp khi đơn vị có nội dung chi khác với các nội dung trên thì đơn vị phải có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền quy định.

Toàn bộ số tiền phí thu được sau khi trừ các khoản được trích để lại theo quy định trên số còn lại phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thu và thanh quyết toán phí.

- Các tổ chức thu phí phải niêm yết mức thu, chứng từ thu tại nơi thu phí, quy định các đối tượng phải nộp ở nơi thuận tiện để quan sát để các tổ chức, nhân dân biết và thực hiện.

- Việc quyết toán phí thuộc ngân sách nhà nước thực hiện cùng thời gian với việc quyết toán ngân sách nhà nước. Cơ quan thuế thực hiện quyết toán số thu theo biên lai, tổng số thu, số được để lại, số phải nộp ngân sách nhà nước. Cơ quan tài chính, cơ quan thuế quyết toán số chi từ nguồn thu phí được để lại đơn vị.

Điều 5. Khen thưởng và xử lý vi phạm:**1. Khen thưởng.**

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc quản lý, sử dụng phí được khen thưởng theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Xử lý vi phạm.

Tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng phí vi phạm các quy định tại Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí; Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 106/2003/NĐ-CP, sẽ tùy theo mức độ vi phạm xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc nhà nước Thái Nguyên, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đàm Thanh Nghị